

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 110 NĂM PHONG TRÀO KHỞI NGHĨA N'TRANG LONG (1912 - 2022)

UBMT TỔ QUỐC TỈNH ĐẮK NÔNG
CÔNG VĂN ĐIỂN

I- BỐI CẢNH LỊCH SỬ

1. Nguyên nhân

Vào những năm cuối thế kỷ XIX, sau khi thăm dò và nắm bắt tình hình ở Tây Nguyên thông qua những đoàn truyền giáo, thám hiểm, thực dân Pháp bắt đầu đưa đội quân viễn chinh lên xâm lược vùng đất giàu có và hoang sơ này. Năm 1896, thực dân Pháp cử Pôn Đume (Paul Doumer) sang làm Toàn quyền Đông Dương, là kẻ phát cờ cho thực dân Pháp chính thức tiến quân chinh phục miền sơn nguyên Nam Đông Dương. Năm 1898, Toàn quyền Pôn Đume ra lệnh xóa bỏ chế độ Sơn Phòng của triều đình Huế đặt ở Nam - Ngãi - Bình, thay vào đó là việc thành lập các Đồn, với nhiệm vụ nắm toàn quyền chỉ huy khu vực cả về quân sự, chính trị, hành chính. Theo đó, bộ máy cũ của triều đình Huế phần lớn bị bãi bỏ, bộ phận nhỏ còn lại trở thành thuộc hạ của bọn đồn Pháp. Đến những năm tiếp theo, hàng loạt đồn bót tiếp tục mọc lên bao vây Cao nguyên M'ông. Chính từ các đồn này, Pôn Đume đã tung các phái bộ khoa học, quân sự - chính trị để điều tra, do thám, lấn chiếm dần miền sơn nguyên theo kiểu vết dầu loang.

Cuối thế kỷ XIX đến thế kỷ XX, thực dân Pháp đã thi hành một kế sách đồng bộ và toàn diện nhằm thôn tóm trong tay toàn bộ miền sơn nguyên Nam Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác kinh tế, xây dựng căn cứ quân sự trên vùng núi cao nguyên xung yếu này, đồng thời cũng mở đường cho việc triển khai các kế hoạch kinh tế của chúng trên toàn Đông Dương một cách thuận lợi.

Cuối năm 1908, "Phái bộ khảo sát - hành chính Đông Cao Miên" được thành lập. Được chỉ định cầm đầu phái bộ này là Hăngri Mét (Henri Maitre), tuy chỉ là một viên tham tá hành chính cấp 2, nhưng đã có một quá trình hoạt động 32 tháng ở Đắc Lắc từ năm 1906-1908, hai năm 1906 và 1907 đã cùng với tên quan ba Lêvit (Lévis) kéo quân vào cao nguyên M'ông từ phía Buôn Ma Thuột, nhưng đều thất bại¹.

Sau khi liên tiếp đàn áp các cuộc khởi nghĩa của đồng bào Tây Nguyên, thực dân Pháp cử Hăngri Mét (Henri Maitre) lên cao nguyên M'ông, chuẩn bị cho việc xây dựng một "tỉnh M'ông, S'tiêng tự trị". Từ đầu năm 1909, Hăngri Mét tung quân càn quét, uy hiếp tinh thần đồng bào sinh sống trên Cao nguyên M'ông, bắt dân làng phải bỏ nương rẫy đi phu dài ngày, gửi lương thực, hàng hóa, mở đường sá, xây đồn trại. Trước nguy cơ bị một kẻ thù lớn mạnh cướp mất cuộc sống độc lập, tự do, các dân tộc miền Sơn Nguyên Nam Đông Dương hoặc lẻ tẻ, riêng rẽ, hoặc liên minh phối hợp với nhau, vùng lên chống lại bọn xâm lược, đánh vào các đồn bót và các cuộc hành quân của giặc, chống thuế, chống xâm, hay ít nhất cũng lánh cư, bất hợp tác với thực dân Pháp và bọn tay sai.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông, Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912-1936), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr 76.

Mùa khô 1910-1911, khi Hăngri Mét đưa quân lên Cao nguyên M'nông, trong một trận càn vào khu vực Pu Sra, lính Pháp bắt được vợ và con gái của N'Trang Long, sau đó hành hạ đến chết. Để trả thù nhà và đòi nợ nước, giữa mùa khô năm 1912, N'Trang Long đã lãnh đạo quân khởi nghĩa của người M'nông vùng hạ lưu sông Krông Nô và Krông Na đứng lên đấu tranh chống thực dân xâm lược.

2. Thân thế, sự nghiệp anh hùng N'Trang Long

N'Trang Long gốc là người M'nông Biệt. Vợ ông, bà Lal, cũng là người M'nông Biệt. Theo tập tục, ông đến quê bà ở rể, cũng là một làng M'nông Biệt - làng Bu Par, dưới chân núi Đrôn, có dòng nước Đắc Đur chảy xuống sông Prêk Tê, cách Pu Sra khoảng hai ngày đường về phía Tây - Bắc. Ông sinh vào khoảng năm 1870. Vị thủ lĩnh của phong trào được gọi với nhiều tên gọi khác nhau. Thật ra, Long mới là tên của ông, và đây là tên húy của ông, được gọi một cách có quy định theo tập tục của dân tộc. Nhóm M'nông Biệt của ông cũng như các nhóm M'nông khác trên cao nguyên không có tập tục tính phả hệ đơn hệ như các dân tộc khác theo chế độ mẫu hệ hay phụ hệ trên miền sơn nguyên Nam Đông Dương, mà theo tập tục tính phả hệ song hệ, có nghĩa là mỗi con người sinh ra chỉ có tên riêng mà không có tên họ. Vì vậy, từ khi sinh ra cho đến khi đến tuổi trưởng thành, ông chỉ được gọi bằng cái tên riêng mà cha sinh mẹ đẻ đặt cho là Long. Đến khi Long trưởng thành và đã có vợ thì Long luôn luôn được gọi là Long - Lal, Lal là tên vợ của Long. Đến khi Long - Lal có đứa con đầu lòng, một gái đặt tên là Trang thì từ đó, tên Long hay tên Long - Lal kiêng không gọi đến nữa, và được thay bằng tên gọi là Bơ Trang, có nghĩa là "Cha (của) Trang". Nhưng thống nhất gọi tên là N'Trang Long².

Sau trận N'Trang Long các trận đánh của nghĩa quân N'Trang Long như: đánh đồn Gati (ngày 06/01/1933), đánh đồn Lơ Rôlăng (01/01/1934), đánh đồn Bu Koh (ngày 02/01/1934) ... Pháp thấy rõ bị uy hiếp mạnh, nên từ đầu tháng 5/1934 trở đi, chúng tung quân ra sức truy lùng nghĩa quân, bắt chấp các cơn mưa đầu mùa xối xả, bắt chấp núi cao, rừng sâu. Trong hoàn cảnh đó, N'Trang Long tạm lánh về quê cũ, ẩn náu trong một vùng rừng gần Bu Par. Sự có mặt của ông ở đây đã bị tên phản bội Bơ Mpông Phê chỉ điểm của Pháp phát hiện. Phê vốn là người đứng đầu làng Bu Rtung và là một thủ lĩnh nghĩa quân thời kỳ đầu cuộc khởi nghĩa, sau năm 1915, thời kỳ khó khăn trên cao nguyên, hắn đã giao động chạy theo giặc, nộp cho giặc một số súng mà nghĩa quân cướp được, nên bị nghĩa quân trừng phạt nghiêm khắc. Vào lúc N'Trang Long bị hắn phát hiện thì một cánh quân của Nyô do tên quan hai Lơ Bel (Le Belle) chỉ huy với sự hiệp lực của tên Bêxret (Besrest), quan một bảo an ở Chlong Phlas, đang ráo riết săn lùng ông ở phía này, cách nơi ông ẩn náu khoảng một ngày đường. Phê đã tìm Pháp, đưa chúng đến bao vây ông. Tại đây, diễn ra trận chiến đấu cuối cùng, bất ngờ và không cân sức, ông bị rơi vào tay giặc. N'Trang Long mất sáng ngày 23-5-1935, tại Bu Par.

II- DIỄN BIẾN, KẾT QUẢ, Ý NGHĨA LỊCH SỬ

1. Diễn biến, kết quả

² Theo Công văn số 1629/UBND-VX, ngày 30/7/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thống nhất tên gọi danh nhân lịch sử N'Trang Long.

N'Trang Long cùng các thủ lĩnh xây dựng căn cứ địa kháng chiến tại thung lũng rừng già Bu Siết (B Jeng Kiet hay Bu Jang Chet), giáp ranh với Bu N'Dung ở thượng nguồn suối Buk So thuộc núi Nậm Nung. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của N'Trang Long, nghĩa quân xây dựng lán trại, kho lương, nhà chứa vũ khí, đào hầm, cắm chông gài bẫy xung quanh căn cứ. Mục tiêu của nghĩa quân là đánh đuổi quân Pháp ra khỏi Cao nguyên M'ông, rồi tiếp tục giải phóng Kratie, buôn Đôn và toàn bộ Tây Nguyên.

Sau quá trình N'Trang Long và nghĩa quân hình thành, vận động, tập hợp lực lượng, tích trữ lương thảo và xây dựng các căn cứ, lực lượng. Đến đầu năm 1912, N'Trang Long quyết định mở cuộc tấn công đồn Pu Sra³. Đây là trận đánh đầu tiên đánh dấu sự khởi phát của phong trào khởi nghĩa do N'Trang Long lãnh đạo. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của N'Trang Long, khoảng 150 đến 170 nghĩa quân đã tiến hành đánh đồn Pu Sra, tiêu diệt hoàn toàn quân Pháp trong đồn. Trận đánh đầu tiên này đã làm nức lòng dân chúng và tên tuổi thủ lĩnh N'Trang Long vang dội khắp Tây Nguyên. Sau khi bị thất bại, quân Pháp trở lại trả thù nghĩa quân N'Trang Long. Trước hành động dã man của thực dân Pháp, nghĩa quân N'Trang Long đã rút vào rừng sâu để bảo toàn lực lượng. Trên Cao nguyên M'ông, thực dân Pháp xây dựng đồn Bu Mêra với hai trung đội lính khố xanh do Hăngri Mét trực tiếp chỉ huy. Đây là đồn bót lớn nhất của thực dân Pháp trên cao nguyên M'ông và là căn cứ xuất phát của các cuộc hành quân khủng bố trong hai năm (1912 -1913).

Ngày 30-7-1914. N'Trang Long và các thủ lĩnh nghĩa quân đã lập mưu, lừa địch bằng cách dựng Lễ “kết minh” hay Lễ “trá hàng” nhằm tiêu diệt tên chỉ huy và binh lính của địch. Khoảng 8 giờ ngày 30-7-1914, một Lễ “kết minh” được tổ chức có Hăngri Mét tham dự. Nghĩa quân đã giết chết tên này tại bon Bu Nor. Ngày 31-7-1914, N'Trang Long cùng nghĩa quân cải trang thành lính Pháp đột nhập tiêu diệt đồn Bu Mêra, đốt trại đồn địch, tên đồn trưởng Y Linh và 6 tên lính bị tiêu diệt. Sau chiến thắng Bu Nor, Bu Mêra, uy tín và ảnh hưởng của nghĩa quân lan rộng khắp vùng đất Tây Nguyên và miền rừng núi Đông Nam Bộ, hầu hết đồng bào M'ông, S'tiêng đều nguyện đi theo nghĩa quân N'Trang Long.

Bước vào mùa khô 1914 - 1915, thực dân Pháp chủ trương mở một cuộc hành quân càn quét xuyên suốt cao nguyên M'ông từ Tây xuống Đông, một mặt để tìm diệt N'Trang Long và nghĩa quân của ông; mặt khác để thăm dò khả năng đặt lại sự có mặt của chính quyền Pháp một mức nào đó trên cao nguyên. Tên Truphông xuất phát từ Xrây Chis đầu tháng 1-1915, nhằm hướng sông Đăk Ghbar (Tioba, gọi theo tiếng Khơme). Nghĩa quân do N'Trang Long trực tiếp chỉ huy bí mật theo dõi, bám sát địch và nhiều lần đã đánh quấy rối chúng dọc đường. Đến chiều 14-1-

³ Pu Sra là một làng M'ông nằm trong lưu vực của Đăk Toi một chi lưu của Đăk Pur, cách Krôchiê 12 ngày đường và cách Buôn Ma Thuột 5 ngày đường. Hăngri Mét cầm đầu Phái bộ khảo sát - hành chánh Đông Cao Miên đến đây lần đầu tiên vào ngày 27-3-1909. Bắt đầu từ tháng 4-1909, ở đây dần dần mọc lên các đồn bót dùng làm bàn đạp cho các cuộc hành quân ngang dọc của Hăngri Mét khắp vùng sơn nguyên Nam Đông Dương từ tháng 4-1909 đến tháng 5-1911. Đây đồng thời cũng là lý sở hành chánh đầu tiên của chính quyền thực dân Pháp trên cao nguyên M'ông do Hăngri Mét dựng lên và nắm quyền điều khiển. Từ tháng 9-1910, Pu Sra được lập thành một hạt đại lý trực thuộc tỉnh Krôchiê.

1915, Truphông dùng chân trú quân trong một khe núi thuộc làng Bu Tiên, ở phía Đông Bắc Xây Chis, cách Krochiê khoảng 60km về phía Đông. Sau một đêm bao vây và phục kích toàn khu vực trú quân của địch, sáng sớm ngày 15-1-1915, nghĩa quân từ các phía tràn theo sườn núi đổ xuống đánh ập vào lều giết tên Truphông và Macgăng, tiêu diệt toàn bộ bọn lính, thu toàn bộ vũ khí và quân trang, quân dụng. Trong trận Bu Tiên, nghĩa quân đã thu được 4 voi. Đây là một trận tiêu diệt hoàn toàn thắng lợi nữa của nghĩa quân N'Trang Long.

Từ 1916 - 1927, đây là giai đoạn kéo dài nhất của cuộc khởi nghĩa, giai đoạn chiến đấu bảo vệ và phát triển thắng lợi, mở rộng địa bàn khởi nghĩa. Trong giai đoạn này, dù tên công sứ Đắc Lắc - Sabachiê (Sabatier) cho quân tiến hành nhiều đợt tuần tiễu, song cơ bản vùng M'Nông vẫn thuộc vùng kiểm soát của nghĩa quân nên cuộc khởi nghĩa không có hoạt động lớn. N'Trang Long trở về với gia đình ở buôn Bu Rlôm, tổ chức cho nghĩa quân về tham gia sản xuất, tích lũy quân lương và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, giữ vững vùng giải phóng, thực hiện "ngụ binh ư nông". Cuộc đấu tranh giai đoạn này chủ yếu là chống thâm nhập, chống bao vây kinh tế, nhất là việc cấm vận về muối, chống sự dao động chạy ra hàng địch của một số tù trưởng, giữ vững vùng giải phóng.

Cùng thời gian này, ở nhiều nơi thuộc Đắc Lắc cũng có nhiều cuộc đấu tranh hưởng ứng khởi nghĩa N'Trang Long. Tiêu biểu là năm 1925 - 1926, có cuộc đấu tranh của công chức, nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, do hai thầy giáo người Ê Đê là Y Út Niê và Y Jut H'rinh lãnh đạo, chống sưu cao thuế nặng và chính sách đàn áp trắng trợn của thực dân Pháp, lên án tên công sứ tàn ác Sabachiê (Sabatier). Trước sức mạnh đấu tranh của phong trào, thực dân Pháp đã phải đổi tên này đi nơi khác⁴.

Giai đoạn từ 1928 - 1936, là giai đoạn tiếp tục các cuộc chiến đấu quyết liệt chống các cuộc hành quân càn quét trên quy mô lớn của quân Pháp ráp tâm binh định Tây Nguyên, làm đường chiến lược số 14 nối Tây Nguyên với Đông Nam bộ. Để đối phó với các cuộc hành quân càn quét lớn của địch, nhân dân M'Nông đã thực hiện "vườn không nhà trống", dời làng vào rừng. Nghĩa quân đã tập kích bọn lính khố xanh bảo vệ đường 14, quấy phá kế hoạch cướp đất, đuổi dân, làm đường quốc lộ của Pháp. Trong đó, trận đánh ở gần Sreykhtum năm 1931, đã giết chết tên chỉ huy Gát ti (Gatille) của quân Pháp⁵.

- Từ 1928 đến giữa mùa khô 1930 - 1931, thời kỳ thực dân Pháp mở đầu lần chiếm cao nguyên M'Nông bằng phương pháp hòa bình, âm mưu đó của thực dân Pháp đã bị N'Trang Long kết thúc bằng trận đánh tiêu diệt tên đại úy Xnul tháng 1-1931.

- Từ giữa mùa khô 1931-1932 đến giữa mùa khô 1933-1934, bọn thực dân Pháp chớp bu ở Đông Dương ra tay trực tiếp cầm quân, ba xứ Nam Kỳ, Trung Kỳ, Cao Miên phối hợp ra quân liên tục càn đi quét lại cao nguyên M'Nông, nhưng cuối

⁴ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắc Lắc, Đắc Lắc 30 năm chiến tranh giải phóng, tập 1 (1945-0954, 1991, tr29-30.

⁵ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Tỉnh ủy Đắc Lắc, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đắc Lắc, sơ thảo, tập 1, 1983, tr36

cùng đã thất bại; đánh dấu sự thất bại này là hai trận đánh phối hợp của nghĩa quân N'Trang Long và nghĩa quân S'tiêng hai ngày đầu tháng 1-1934. Cuộc phản kích đầu tiên của nghĩa quân N'Trang Long nổ ra giữa mùa khô 1932-1933 với lực lượng hàng mấy trăm quân đánh vào đồn Gati, cứ điểm vệ tinh lớn của đồn đại lý Lơ Rôlăng, cắm tại cây số 65 đoạn đường 14 trên đất Cao Miên.

Mùa khô 1933-1934, bắt đầu với một phong trào đập rừng, rào làng rậm rộ trên khắp cao nguyên M'nông. Tiếp theo đó, từ tháng 10-1933 trở đi là những trận đánh đồn liên tiếp của nghĩa quân M'nông và S'tiêng ở Nam kỳ và ở Cao Miên.

- Từ giữa mùa khô 1934-1935 đến giữa mùa khô 1935-1936, thực dân Pháp tăng cường lực lượng, thống nhất chỉ huy ba xứ, liên tục vây quét khu vực đầu não của phong trào kháng chiến, đây cũng là thời kỳ N'Trang Long và các bạn chiến đấu của ông liên tục tiến công địch "quyết tâm bằng mọi giá đánh đuổi Pháp một lần nữa ra khỏi cao nguyên". Đầu tháng 1-1934, hai trận đánh nổ ra liên nhau như hưởng ứng lẫn nhau: trận ngày 1-1 đánh vào đồn Lơ Rôlăng do chính N'Trang Long chỉ huy, và trận ngày 2-1 đánh vào đồn Bu Koh của nghĩa quân M'nông - S'tiêng vùng khuỷu sông Đồng Nai. Tham gia trận đánh đồn Lơ Rôlăng có tới 500 nghĩa quân của khoảng 50 làng thuộc nhóm M'nông: Biệt, Rơhong, Bu Nor và Nông liên minh với N'Trang Long trong mùa mưa vừa qua. Một bộ phận nghĩa quân khi kéo đến địa điểm tập kết ở Bu Krak đã bị địch phát hiện. Địch ở Lơ Rôlăng, vì vậy, một mặt đã kịp thời tăng viện bố phòng kiên cố, mặt khác đã mở một cuộc hành quân đánh đón đường. Một bộ phận của nghĩa quân, cũng đã lọt được vào đồn và xung phong mãnh liệt, nhưng rốt cuộc bị hỏa lực của địch quét mạnh nên nửa chừng phải bỏ dở cuộc tấn công.

Cuộc tấn công của nghĩa quân vào đồn Đêhay (ngày 04-3-1935) tiêu diệt phần lớn binh lính Pháp và tên đồn trưởng, đã làm kinh động đến bọn cầm quyền Pháp trong khu vực Tây Nguyên.

Sau các trận tập kích của nghĩa quân, thực dân Pháp tăng cường đàn áp phong trào đấu tranh của đồng bào Tây Nguyên, trong đó đặc biệt là phong trào của nghĩa quân N'Trang Long. Tuy nhiên, lực lượng nghĩa quân vẫn tăng nhanh từ cuối tháng 3 sang tháng 4-1935, N'Trang Long chỉ huy tấn công liên tiếp quân Pháp. Từ đầu tháng 5-1935, quân Pháp tập trung lực lượng, truy lùng nghĩa quân N'Trang Long. N'Xing R'Ding - một vị chỉ huy đầy mưu lược và là cánh tay đắc lực nhất của N'Trang Long bị sa vào tay giặc. Lương thực, thực phẩm, vũ khí và thuốc men của nghĩa quân tại vùng căn cứ Năm Nung thiếu thốn nghiêm trọng. Đến đầu mùa mưa năm 1935, trong một trận chiến đấu không cân sức, thủ lĩnh N'Trang Long bị trọng thương, cùng một số thủ lĩnh khác rơi vào tay giặc. Ông mất vào ngày 23-5-1935 tại Bu Par. Sau khi N'Trang Long mất, nghĩa quân vẫn tiếp tục chiến đấu cho đến năm 1936 phong trào đấu tranh của nghĩa quân chấm dứt.

3. Ý nghĩa lịch sử

Khởi nghĩa N'Trang Long là cuộc khởi nghĩa có phạm vi rộng nhất và mức độ quyết liệt nhất trên địa bàn Tây Nguyên kể từ khi thực dân Pháp xâm chiếm đến thời điểm đó. Tuy thất bại nhưng khởi nghĩa có ý nghĩa lịch sử sâu sắc đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của Nhân dân ta:

- Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long đóng vai trò là ngọn cờ đầu chống Pháp tiêu biểu cho truyền thống bất khuất chống xâm lược của các dân tộc miền Sơn Nguyên Nam Đông Dương.

- Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long, đã thể hiện rõ tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng của N'Trang Long và nghĩa quân. Trong suốt gần 25 năm đấu tranh, bất kể hoàn cảnh chiến đấu khó khăn, nguy hiểm như thế nào, N'Trang Long và nghĩa quân luôn nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, ý chí sắt đá không sợ hy sinh gian khổ, không đầu hàng thỏa hiệp, dù lực lượng của kẻ thù hùng hậu đến mức nào. Tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng của N'Trang Long là nhân tố hàng đầu đã làm nên các chiến công oanh liệt của phong trào chống Pháp; xứng đáng là ngọn cờ chống Pháp tiêu biểu của dân tộc ông cũng như của các dân tộc khác trên miền Sơn Nguyên Nam Đông Dương.

- Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long thể hiện tinh thần đoàn kết, liên minh chiến đấu giữa hai nước Việt Nam và Campuchia trong thời kỳ lịch sử đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho quê hương. Cuộc khởi nghĩa N'Trang Long đã xây dựng được một mặt trận đoàn kết chiến đấu chung giữa cộng đồng người M'ông và người Stiêng; lôi cuốn cả một bộ phận người Mạ ở trung lưu sông Đồng Nai và một bộ phận người Campuchia. Đối diện với quân xâm lược nhà nghề, nắm trong tay nhiều vũ khí hiện đại, nhưng N'Trang Long và nghĩa quân của mình vẫn bám chắc vào rừng núi, tìm mọi cách xây dựng và phát triển lực lượng trong suốt 1/4 thế kỷ.

- Mặc dù bị thất bại, song phong trào khởi nghĩa N'Trang Long đã góp phần ngăn chặn bước chân xâm lược, bình định của thực dân Pháp ở Sơn Nguyên Nam Đông Dương; cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên đứng lên chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc.

- Đây là một trong những phong trào khởi nghĩa có ý nghĩa vô cùng to lớn không chỉ đối với Đăk Nông, với Việt Nam, mà còn mang tầm quốc tế. Sự nghiệp tên tuổi N'Trang Long và phong trào khởi nghĩa do ông lãnh đạo mãi mãi sống cùng non sông đất nước.

III- PHÁT HUY TINH THẦN KHỞI NGHĨA N'TRANG LONG TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Cho đến nay, sau 110 năm kể từ khi phong trào N'Trang Long khởi phát, nhưng thời gian không hề làm giảm ý nghĩa thực tiễn của cuộc đấu tranh đó. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống của phong trào N'Trang Long đã được đồng bào M'ông cũng như đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên phát huy mạnh mẽ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Từ sau 1975, ngọn lửa chiến đấu của truyền thống N'Trang Long vẫn không ngừng rực cháy trong sự nghiệp xây dựng đất nước và trong công cuộc đấu tranh chống tập đoàn tội phạm PULRO - tay sai của nước ngoài, bảo vệ an ninh trên quê hương các dân tộc, đồng thời góp phần bảo vệ cuộc sống bình yên của đất nước.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Đăk Nông tiếp tục phát huy tinh thần và khí thế N'Trang Long, đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua yêu

nước, tập trung phát triển mạnh mẽ kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh vững chắc, xây dựng quê hương Đắk Nông ngày càng giàu đẹp.

Trên chặng đường thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ năm 1986 đến nay, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển vượt bậc.

Năm 2021, quy mô nền kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng, tổng sản phẩm trên địa bàn ước đạt hơn 20.700 tỷ đồng, tăng 8,63% so với năm trước. Với tốc độ tăng trưởng này, tỉnh Đắk Nông xếp thứ 2 ở khu vực Tây Nguyên (sau Gia Lai) và đứng thứ 7 của cả nước. Kinh tế duy trì tốc độ phát triển khá cao trong nhiều năm liên tục. Tốc độ tăng trưởng (GRDP) bình quân giai đoạn ước đạt 6,15% (gần bằng với mức bình quân chung của cả nước), quy mô nền kinh tế tăng 1,34 lần so với đầu nhiệm kỳ. GRDP bình quân đầu người đạt 52,1 triệu đồng. Thu ngân sách đạt mức cao nhất từ trước đến nay, đạt 2.600 tỷ đồng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay có 36/61 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia có kết quả tích cực, hết năm 2021 toàn tỉnh có 166 trường đạt chuẩn quốc gia. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, Đến năm 2021 đạt tỷ lệ 19,4 giường bệnh/vạn dân và 8,6 bác sĩ/vạn dân, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%. Công tác phòng chống dịch Covid - 19 được triển khai quyết liệt, cơ bản khống chế các ổ dịch, không để lây lan trên diện rộng. Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác giảm nghèo, tạo việc làm được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, an sinh xã hội được bảo đảm; tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 2%, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm trên 4%. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh. Công tác đối ngoại được thực hiện chủ động và hiệu quả, triển khai đồng bộ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Công tác xây dựng Đảng đạt được nhiều kết quả quan trọng, các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc thực hiện Quy định của Trung ương và các nghị quyết, quy định của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được triển khai thực hiện nghiêm túc. Qua đó, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, bước đầu đã ngăn chặn được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tạo được những chuyển biến tích cực trong việc khắc phục những yếu kém, khuyết điểm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Với tiềm năng và thế mạnh của địa phương, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Đắk Nông quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiếp tục phát huy truyền thống quật cường, bất khuất của

quê hương N'Trang Long anh hùng, đoàn kết, chung sức đồng lòng, vượt qua thách thức, tạo sức bật vươn lên mạnh mẽ, phấn đấu đưa kinh tế Đắk Nông đạt mức bình quân của cả nước, tạo tiền đề cơ bản để phát triển toàn diện, thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", góp phần đưa nước ta sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Đắk Nông, quân và dân các dân tộc trong tỉnh tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912-2022); 47 năm Ngày giải phóng Gia Nghĩa (23/3/1975 - 23/3/2022); 62 năm khai thông đường hành lang chiến lược Bắc - Nam, đoạn qua tỉnh Đắk Nông (30/10/1960-30/10/2022); 62 năm ngày kỷ niệm thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Nông (20/12/1960-20/12/2022) ... gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; phấn đấu xây dựng Đắk Nông ngày càng giàu đẹp, văn minh.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG